

Số: 1828 /QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-BHXH ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2024 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Trưởng ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Công TTĐT BHXH Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT (2b). /s/

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh



Phụ lục

**CÔNG KHAI SỐ LIỆU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2024 CHO CÁC ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Quyết định số 1828/QĐ-BHXH ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Dự toán điều chỉnh, bổ sung
A	B	1
	Tổng cộng	9.007.072
1	TP. Hà Nội	1.184.115
2	TP. Hồ Chí Minh	836.180
3	An Giang	89.300
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	95.339
5	Bạc Liêu	52.818
6	Bắc Giang	184.465
7	Bắc Kạn	18.568
8	Bắc Ninh	42.644
9	Bến Tre	45.202
10	Bình Dương	115.838
11	Bình Định	243.071
12	Bình Phước	46.416
13	Bình Thuận	110.323
14	Cà Mau	130.115
15	Cao Bằng	13.084
16	Cần Thơ	373.844
17	Đà Nẵng	296.454
18	Đắk Lắk	215.906
19	Đắk Nông	20.673
20	Điện Biên	43.420
21	Đồng Nai	171.793
22	Đồng Tháp	85.518
23	Gia Lai	97.642
24	Hà Giang	59.748
25	Hà Nam	13.579
26	Hà Tĩnh	142.631
27	Hải Dương	119.610
28	Hải Phòng	235.099
29	Hậu Giang	32.297
30	Hoà Bình	45.060
31	Hưng Yên	45.815
32	Khánh Hoà	114.460
33	Kiên Giang	134.253
34	Kon Tum	38.112
35	Lai Châu	37.356
36	Lạng Sơn	39.090
37	Lào Cai	72.010
38	Lâm Đồng	76.435
39	Long An	87.995
40	Nam Định	20.342

STT	Đơn vị	Dự toán điều chỉnh, bổ sung
A	B	1
41	Nghệ An	388.336
42	Ninh Bình	106.812
43	Ninh Thuận	54.863
44	Phú Thọ	209.540
45	Phú Yên	7.292
46	Quảng Bình	129.344
47	Quảng Nam	305.905
48	Quảng Ngãi	61.855
49	Quảng Ninh	177.676
50	Quảng Trị	61.372
51	Sóc Trăng	122.180
52	Sơn La	134.376
53	Tây Ninh	144.138
54	Thái Bình	197.631
55	Thái Nguyên	180.129
56	Thanh Hoá	278.601
57	Thừa Thiên Huế	113.747
58	Tiền Giang	117.763
59	Trà Vinh	140.269
60	Tuyên Quang	121.274
61	Vĩnh Long	15.840
62	Vĩnh Phúc	98.722
63	Yên Bái	70.662
64	BHXH Bộ Quốc phòng	(57.875)
	- Thân nhân	80.896
	- Quân nhân	(138.771)